Bộ, tỉnh: Điện Biên

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Huyện Tuần Giáo

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Các trường trực thuộc phòng GD&DDT huyện Tuần Giáo

Mã đơn vị: .....

Loại hình đơn vị: .....

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ (1)

I- Về đất:

a- Địa chỉ: .....

b- Diện tích khuôn viên đất: ..... m^2

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc:..... m^2; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp:..... m^2; Kinh doanh:..... m^2; Cho thuê:.... m^2; Liên doanh, liên kết:..... m^2; Sử dụng khác..... m^2.

d- Giá trị theo sổ kế toán: ..... Nghìn đồng.

II- Về nhà:

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m^2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m^2)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m^2)						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn NS	Nguồn khác											
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
1- Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ trường MN Sao Mai xã Nà Tòng		2019	3/2019		1.979.508.000			1									
2- Xây dựng phòng học cho học sinh trường tiểu học phình Sáng xã Phình Sáng (6 phòng)		2019	3/2019		291.690.000	1.581.110.000		1	240								
3. Nhà công vụ giáo viên trường TH Pú Xi xã Pú Xi		2019	10/2019		922.000.000			1									
4.Nhà nội trú cho sinh trường TH Pú Xi xã Pú Xi		2019	10/2019		800.000.000			1									
5.Nhà hiệu bộ và thư viện trường TH Pú Xi xã Pú Xi		2019	10/2019		388.400.000			1									
6.Nhà bếp trường TH Pú Xi xã Pú Xi		2019	10/2019		285.161.000			1									
7.Nhà WC trường TH Pú Xi xã Pú Xi		2019	10/2019		285.000.000			1									

8.Nhà hạng mục phụ trợ trường TH Pú Xi xã Pú Xi		2019	10/2019		1.126.000.000												
9.Nhà lớp học điểm bản Khua Trá trường MN Phình Sáng		2012			758.296.000												
10.Nhà lớp học điểm bản Háng Khúa + hạng mục phụ trợ trường MN Phình Sáng		2012			5.016.902.000												
11.Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Phiêng Hoa trường MN Phình Sáng		2012			1.538.172.000												
12.Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Háng Chua trường MN Nậm Din		2012			1.425.551.000												
13.Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Mý Làng A trường MN Nậm Din		2012			1.411.109.000												
14.Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Mý Làng B trường MN Nậm Din		2012			1.429.121.000												
15.Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Phảng Củ trường MN Nậm Din		2012			1.447.952.000												
16.Nhà lớp học 4 phòng điểm trung tâm rường MN Nậm Din		2012			2.863.205.000												
Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Phiêng Cải MN Nậm Din		2012			1.442.333.000												
17.Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Háng Á MN Rạng Đông		2012			1.426.799.000												
18.Nhà lớp học điểm bản Bon A, Bon B, Loong Luông MN Rạng Đông		2012			2.851.941.000												
19.Nhà lớp học trung tâm xã Rạng Đông + hạng mục phụ trợ MN Rạng Đông		2012			2.812.394.000												
20.Khối nhà hiệu bộ điểm trung tâm MN Rạng Đông		2012			2.741.738.000												
21.Nhà lớp học 2 phòng điểm bản Xá Nhè MN Rạng Đông		2012			1.505.048.000												
22.Nhà lớp học điểm trung tâm 16 phòng + khu hiệu bộ trường PTDTBT THCS Phình Sáng		2012			11.092.205.000												